

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số..... /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXX ngày....tháng....năm 2024 của Ban văn hoá- xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế.
- Người bệnh khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán.
- Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn, kiểm tra sức khỏe quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại **Phụ lục II** ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện quy định tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ theo quy định tại **Phụ lục IV** ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trong đó, ghi chú của các dịch vụ áp dụng như ghi chú với dịch vụ đó nhưng thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây mê. Chi phí thuốc, oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Trạm y tế xã, phường, thị trấn, trạm y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức, trường học, trạm y tế kết hợp quân dân y:

a) Giá dịch vụ khám bệnh: áp dụng mức giá của trạm y tế xã đã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết;

b) Giá dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: được áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh bằng 50% mức giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

6. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng: phòng khám quân y, phòng khám quân dân y, bệnh xá quân y, bệnh xá; phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh có tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

7. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương. Trong đó, chi phí tiền lương tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm: Tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng và Phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu

thuật, thủ thuật theo quy định. Chưa bao gồm: chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút, trợ cấp và các ưu đãi khác đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả người tập sự) trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế của Nhà nước ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Quỹ tiền thưởng hàng năm theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giá dịch vụ ban hành kèm theo Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp và Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ thông qua ngày.....tháng.....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.....năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Y tế, Bộ TC, Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP; Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang